

Số: 84/TB-UBND

Thần Sa, ngày 16 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thần Sa

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế nột cửa và cổng dịch vụ công quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 2927/QĐ-UBND, ngày 14/09/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

UBND xã Thần Sa thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cụ thể như sau:

- Số thủ tục hành chính gồm 32 thủ tục.

(Kèm theo danh mục thủ tục hành chính)

- Phạm vi áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

- Địa điểm tiếp nhận và giải quyết: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thần Sa.

Địa chỉ: Xóm Kim Sơn, xã Thần Sa, tỉnh Thái Nguyên.

UBND xã Thần Sa thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ các đoàn thể xã;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tuấn



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo thông báo số 84/TB-UBND, ngày 16/09/2026 của UBND xã Thần Sa)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	* Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp: * Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần * Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50%	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
7	Đăng ký thay đổi: thành viên hợp danh; thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; chủ doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết			- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
8	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		số 47/2019/TT-BTC)		
9	Thông báo thay đổi thông tin: cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)	- Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp thay đổi thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí : Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
10	Đăng ký hoạt động	Trong thời hạn 03	Bộ phận một	- Lệ phí đăng ký doanh	-Luật Doanh nghiệp 2020;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	(ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	ngành 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Trường hợp thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Lệ phí không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư	-Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				số 47/2019/TT-BTC.		
11	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Lệ phí không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh	-Luật Doanh nghiệp 2020; -Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; -Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; -Thông tư 47/2019/TT-BTC; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC; -Thông tư số 121/2026/TT-BTC; -Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

